

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/HS-ST

Ngày: 15/ 6 /2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Tạ Thị Hương
- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quốc Sáu; Ông Trịnh Đình Hồng.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 tại: Huyện Đ, tỉnh N. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3 xã T, huyện Đ, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Í sinh năm 1957; con bà: Hồ Thị B sinh năm 1958; có vợ là : Lê Thị T , sinh năm 1994, chưa có con.

Tiền án: -Ngày 16/12/2009 bị Tòa án nhân dân quận T , Tp H xử phạt 10 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 305/2009/HSST

-Ngày 18/01/2011 bị Tòa án nhân dân quận G , Tp H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/2011/HSST.

-Ngày 14/07/2012 có hành vi “ Trộm cắp tài sản” sau khi phạm tội Nguyễn Văn D bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Ngày 29/03/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh N xử phạt 42 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2017/HSST. Ngày 15/3/2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Về nhân thân: Ngày 28/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H Tp H xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 231/2013/HSST D đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trịnh Thị B sinh năm 1976

Trú tại: Thôn B , xã H , huyện H , tỉnh T (vắng mặt)

Người làm chứng: -Chị Nguyễn Thị M sinh năm 1960

Trú tại: Số nhà 252, thị trấn K , huyện T , tỉnh T (vắng mặt)

-Chị Lê Thị T sinh năm 1994

Trú tại: Xóm 3, xã T , huyện Đ , tỉnh N (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/10/2020 Nguyễn Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 37 B2-42763 từ thị trấn K, huyện T , tỉnh T đến địa bàn thị xã B mục đích lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đến địa bàn thị xã B, D điều khiển xe đi lòng vòng quanh chợ B sau đó đi theo quốc lộ 1A hướng thị xã B phát hiện chị Trịnh Thị B sinh năm 1976 trú tại xã H , huyện H , tỉnh T đang điều khiển xe máy đi phía trước cùng chiều với D trên cổ chị B có đeo một sợi dây chuyền màu vàng, D liền điều khiển xe máy từ phía sau áp sát về bên phải đồng thời đưa tay trái giật sợi dây chuyền của chị B rồi tăng ga tẩu thoát về hướng Tp T vòng lên cầu vượt thuộc địa bàn xã Q, thị xã B sau đó chạy thẳng về thị trấn K, huyện T. Trên đường đi D gọi điện thoại cho vợ là Lê Thị T sinh năm 1994 đang ở nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn K nhờ T mang dây chuyền đến cửa hàng vàng bạc “ Q T” ở thị trấn K, huyện T bán cho chị Nguyễn Thị M lấy 2.100.000đ. Số tiền trên Nguyễn Văn D đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 27/10/2020 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị công an phát hiện nên Dũng đã đến công an thị xã B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/10/2020, sau khi biết sợi dây chuyền màu vàng của chị Lê Thị T là vật chứng của vụ án, chị Nguyễn Thị M sinh năm 1960 là vợ anh Nguyễn Quang T chủ doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Q T ở số nhà 252 thị trấn K, huyện T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an thị xã Bim sơn.

Tại bản kết luận giám định số 7661/C09 ngày 09/11/2020 của Viện khoa học Hình sự bộ công an kết luận:

01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng sợi Xoắn vuông đã bị đứt , ở đầu móc khóa có các chữ và số “ BH,BV,PPJ 610” gửi giám định có tổng khối lượng 5,47 gam là hợp kim của Vàng (Au), bạc (Ag) đồng (Cu), Kẽm (Zn) hàm lượng trung bình Au: 60,95%; Ag: 8,14 %;Cu: 24,03% và Zn: 6,88%.

Ngày 12/11/2020 Hội đồng định giá tài sản thị xã Bim sơn định giá kết luận: 01 dây chuyền màu vàng(14K) được chế tác dạng xoắn vuông đã bị đứt ở đầu

móc khóa có các chữ số BH ; BV; PPJ 610 giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại là 4.700.000đ

Ngày 13/11/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B đã trả lại sợi dây chuyền trên cho chị Trịnh Thị B . Chị Bình đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Dũng phải bồi thường gì. Ngày 30/10/2020 chị Lê Thị T đã trả lại số tiền 2.100.000đ cho anh Nguyễn Quang T. Anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 37 B2-42763 Nguyễn Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Văn S (em trai anh D), khi Dũng mượn xe đi anh S không biết D sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 28/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B đã trả lại trên cho anh S.

Chị Lê Thị T là người đã mang sợi dây chuyền do Nguyễn Văn D chiếm đoạt được đi bán, chị M là người đã mua sợi dây chuyền trên. Tuy nhiên, khi mua và bán cả chị T và chị M đều không biết là tài sản do Nguyễn Văn D phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị T và chị M .

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-BS ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố Nguyễn Văn D về tội : “ Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 1 điều 171 của BLHS và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị áp dụng điểm d,i khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 39 đến 42 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày

26/10/2020, tại Quốc lộ 1A thuộc địa phận khu phố 5, phường P, thị xã B ngày bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi sử dụng xe máy làm phương tiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng trang sức (loại vàng 14k) của chị Trịnh Thị B khi chị Bình đang đi trên đường. Trị giá chiếc dây chuyền D cướp của chị B có giá trị là: 4.700.000đ (Bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng). Bản thân bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” với hai tình tiết định khung là: “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*tái phạm nguy hiểm*” theo các điểm d, i khoản 2 điều 171 của BLHS.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật. Xét thấy, cần thiết phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục và phòng chống tội phạm trên địa bàn dân cư.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình trả lại số tiền 2.100.000đ cho gia đình anh Nguyễn Quang T chủ doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Quang T, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng dần sâu hơn vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Chiếc dây chuyền mà bị cáo chiếm đoạt của chị Trịnh Thị B đã được trả lại cho chị B, chị B không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Đối với số tiền 2.100.000đ chị Nguyễn Thị M vợ anh Nguyễn Quang T bỏ ra mua chiếc dây chuyền đã được gia đình bị cáo khắc phục hậu quả trả lại số tiền này cho gia đình anh T, gia đình anh T không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: điểm d, i khoản 2 điều 171; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (27/10/2020).

2. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Bị cáo Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2021). Người bị hại chị Trịnh Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn
- VKSND tỉnh Thanh hóa
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

